HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 81/2017/NQ-HĐND	*Hà Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch Hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BPC ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Đối tượng miễn nộp phí:

a) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

- Điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

b) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

- Các cá nhân, pháp nhân khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng điều chỉnh quy định tại Điều 4, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của người được giao thực hiện nhiệm vụ.

- Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên.

3. Nội dung thu và mức thu:

a) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án*):

Mức thu phí: 20.000 đồng/hồ sơ.

b) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

TT	Nội dung thu	Mức thu *(đồng/hồ sơ)*
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	70.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	60.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	50.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

4. Đơn vị tổ chức thu:

a) Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại cấp huyện.

5. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

a) Quản lý nguồn thu phí: Đơn vị thu được trích để lại 80% trên tổng số tiền phí thu được để phục vụ cho chi phí công tác thu; số thu 20% còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Sử dụng nguồn thu phí được trích để lại:

- Chi thanh toán làm thêm giờ theo chế độ quy định.

- Chi phí văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện thoại theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Sửa chữa thường xuyên thiết bị trực tiếp phục vụ cho thu phí.

- Thực hiện cải cách tiền lương (*nếu có*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII - Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thào Hồng Sơn